

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2018/HS-ST

Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: 412/1 đường Nơ Trang Long, Phường 13, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn L, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965; vợ là Vũ Thị G, sinh năm 1992; có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1971; thường trú: 336/19 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trà V, sinh năm 1995; thường trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A là người sử dụng ma túy đá, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/3/2018 Nguyễn Trà V điều khiển xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176 chở Trần Văn A từ quận B, Thành phố H về tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi Trần Văn A muốn mua ma túy đá để sử dụng nên nói Nguyễn Trà V chở đến đường số 02, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B. Đến đường số 02, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B, Trần Văn A nói Nguyễn Trà V dừng xe và đứng chờ Trần Văn A qua bên đường để mua nước uống. Lúc này, Trần Văn A sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0903276097 gọi cho Hoàng (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 500.000 đồng ma túy đá.

Một lúc sau, Hoàng ra bán cho Trần Văn A 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong gói thuốc lá hiệu 555. Trần Văn A cất gói thuốc lá có chứa ma túy vào túi quần bên phải phía trước của mình. Sau khi mua được ma túy, Trần Văn A quay lại nói Nguyễn Trà V tiếp tục chở về tỉnh Đồng Nai. Khi cả hai điều khiển xe đến cổng Khu công nghiệp S, thuộc tổ 35, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B thì bị Công an phường A yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này Trần Văn A tự nguyện lấy ra trong túi quần bên phải một bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có chứa 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng giao cho Công an, Trần Văn A thừa nhận là ma túy, mục đích mua về để sử dụng. Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 13 điều thuốc; 01 xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0903276097.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 182/MT-PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4909g, mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2379g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số 182/MT-PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an B.

Đối với tên Hoàng bán ma túy cho Trần Văn A hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trà V không biết Trần Văn A cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý.

Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố Trần Văn A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D trong phần tranh luận chuyển tội danh truy tố bị cáo sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176 do Nguyễn Trà V điều khiển có nguồn gốc không rõ ràng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã thông báo, truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên đến nay chưa có ai đến nhận tài sản nên cần tiếp tục quản thủ, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với ma túy loại Methamphetamine; mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2379g là vật cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói thuốc lá hiệu 555, bên trong có 13 điếu thuốc sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0903276097 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, tịch thu tiêu hủy sim số 0903276097.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Trần Văn A là người sử dụng ma túy đá, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/3/2018 Nguyễn Trà V điều khiển xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176 chở Trần Văn A từ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Đồng Nai. Đi đến đường số 02, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B, Trần Văn A nói Nguyễn Trà V dừng xe và đứng chờ để Trần Văn A đi mua nước. Sau đó Trần Văn A sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0903276097 gọi cho Hoàng (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 500.000 đồng ma túy đá.

Sau khi mua được ma túy, Trần Văn A cất ma túy vào gói thuốc lá hiệu 555 rồi bỏ vào túi quần bên phải phía trước của mình và nói Nguyễn Trà V chở về tỉnh Đồng Nai. Khi cả hai điều khiển xe đến cổng Khu công nghiệp S, thuộc tổ 35, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B thì bị Công an phường A yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Trần Văn A tự nguyện lấy ra trong túi quần bên phải một bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng giao cho Công an, Trần Văn A thừa nhận là ma túy, mục đích mua về để sử dụng. Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 182/MT-PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4909g, mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,2379g.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này chưa xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam.

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo được thể hiện tại Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B và kết luận chuyển tội danh của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm

đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình và có 02 con còn nhỏ.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176 do Nguyễn Trà V điều khiển có nguồn gốc không rõ ràng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã thông báo, truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên đến nay chưa có ai đến nhận tài sản nên cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục quản thủ, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Xét, 01 (một) bì thư niêm phong số 182/MT-PC54 bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,2379g là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét, 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555, bên trong có 13 điếu thuốc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0903276097 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, cần tịch thu tiêu hủy sim số 0903276097.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với tên Hoàng bán ma túy cho Trần Văn A hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trà V không biết Trần Văn A cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số 182/MT-PC54 bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 0,2379g.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555, bên trong có 13 điều thuốc.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0903.276.097;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh B).

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh B tiếp tục quản thủ 01 xe mô tô biển số 59K1-32558, số máy: F114132176, số khung RU 12OUA32176 khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND P.12, Q.B, Tp. H (01);
- UBND X. L, H. C, T. Đ (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

